TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN PHÚ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 850/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31/8/2023
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Quang Cảnh

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Trang

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Hải – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Mai Hảo – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 252/2023/HNST ngày 27 tháng 3 năm 2023 về "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 615/2023/QĐXXST-HN ngày 04 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 779/2023/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Bà Trần HFGHFYH– sinh năm 1979 (có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn : Ông Bùi ,MNMJHMN– sinh năm 1974 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ : GFH GH B, phường HH, quận HGH, thành phố IYI

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16/3/2023, bản tự khai và tại buổi mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 07/6/2023, nguyên đơn bà Trần HFGHFYHtrình bày: Bà và ông Bùi ,MNMJHMNtự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại phường HFH, quận HFGH, thành phố HFGH, tỉnh FGHFG.

-Về quan hệ hôn nhân : Bà và ông Bùi ,MNMJHMNthường xảy ra mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân hơn 23 năm chung sống, xuất phát từ việc ông JGJ và gia đình ông không tôn trọng, luôn đánh đập và kiểm soát bà trong mọi sinh hoạt gia đình. Ông JJ là người ích kỷ, gia trưởng, đối xử rất tệ với bà và các con nhưng ba mẹ chồng và các anh chị em chồng luôn bênh vực sai trái của ông JGJ nên bà nhận thấy không thể tiếp tục chung sống vợ chồng, bà yêu cầu được ly hôn với ông Bùi JGHJ

-Về con chung : bà và ông Bùi ,MNMJHMNcó với nhau 04 người con chung gồm BùiJTYJHTY– sinh năm 2002, Bùi JKTYUIR– sinh năm 2003, Bùi YJNG– sinh năm 2012 và BJFGHF– sinh năm 2014. Các con chung KFYJ, KYJK đã đủ tuổi trưởng

thành, phát triển bình thường khỏe mạnh nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà đồng ý giao con chung KYJ cho ông Bùi ,MNMJHMNtrực tiếp nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con chung. Bà yêu cầu giao con chung Thiên Ngân cho bà trực tiếp nuôi dưỡng, ông Bùi ,MNMJHMNcấp dưỡng nuôi con chung là 10.000.000 (mười triệu) đồng/tháng cho đến khi trẻ Thiên Ngân đủ tuổi trưởng thành.

-Về tài sản chung, nợ chung : bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tuy nhiên, tại buổi mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 04/7/2023, nguyên đơn bà Trần HFGHFYHvẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về quan hệ hôn nhân, về con chung, về tài sản chung, nợ chung nhưng bà thay đổi về mức cấp dưỡng nuôi con chung, cụ thể bà không yêu cầu ông Bùi ,MNMJHMNphải cấp dưỡng nuôi con chung là trẻ JJ cho đến khi đủ tuổi trưởng thành.

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã tống đạt nhiều lần nhưng bị đơn ông Bùi ,MNMJHMNvẫn vắng mặt và không có gửi văn bản ghi ý kiến trình bày của ông.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Trần HFGHFYHcó đơn xin xét xử vắng mặt và cam kết vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày. Bị đơn ông Bùi ,MNMJHMNvẫn không đến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú phát biểu ý kiến chính tóm tắt như sau: Về tố tụng : Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 48, Điều 68, Điều 69, khoản 2 Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Việc Tòa thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, đúng quan hệ tranh chấp và về thu thập chứng cứ, xác định đúng tư cách đương sự. Việc tham gia hỏi tại phiên tòa của Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 07, quyển số 01/2000 ngày 21/02/2000 do Ủy ban nhân dân phường TYTY, quận JTYU, thành phố UTYU, tỉnh UTYU cấp cho các đương sự thì quan hệ giữa bà Trần HFGHFYHvà ông Bùi ,MNMJHMNlà quan hệ hôn nhân được điều chỉnh bởi Luật hôn nhân và gia đình. Hiện nay, ông Bùi ,MNMJHMNđang thực tế cư ngụ tại địa chỉ cụ thể trên địa bàn quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự .

[2] *Về thủ tục xét xử vắng mặt đương sự:* nguyên đơn bà Trần HFGHFYHcó đơn xin xét xử vắng mặt và cam kết không thay đổi ý kiến. Trong quá trình giải quyết vụ án hôn nhân, mặc dù Tòa án có tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng ông Bùi ,MNMJHMNvẫn vắng mặt. Căn cứ theo quy định Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] *Về các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình : "… 1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được…".

Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn bà Trần HFGHFYHthì Hội đồng xét xử nhận thấy giữa bà Trần HFGHFYHvà ông Bùi ,MNMJHMNcó mâu thuẫn trong hôn nhân. Bên cạnh đó, mặc dù Tòa án đã tống đạt nhiều lần nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án ông Bùi ,MNMJHMNvẫn không đến và cũng không gửi đến văn bản nêu ý kiến cá nhân của ông. Từ đó nhận thấy ông Bùi ,MNMJHMNkhông còn tha thiết, hàn gắng mối quan hệ vợ chồng với bà Trần TUYU. Hội đồng xét xử nhận thấy có cơ sở để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần KYFUJ.

Về con chung: Các con chung BùiJTYJHTY– sinh năm 2002, Bùi JKTYUIR– sinh năm 2003 đã đủ tuổi trưởng thành, phát triển bình thường khỏe mạnh nên Hội đồng xét xử không xem xét. Tại bản tự khai ngày 07/6/2023, trẻ Bùi YJNG– sinh năm 2012 có nguyện vọng được theo ông Bùi JTUJ, trẻ BJFGHF– sinh năm 2014 lựa chọn được chung sống cùng bà Trần YUJY. Hội đồng xét xử chấp nhận theo ý kiến nguyện vọng của các con chung. Do nguyên đơn bà Trần HFGHFYHkhông yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, bị đơn ông Bùi ,MNMJHMNkhông gửi văn bản nêu ý kiến cá nhân của ông nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

Về tài sản chung, nợ chung: nguyên đơn bà Trần HFGHFYHkhông yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần UTRYTY.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: nguyên đơn bà Trần HFGHFYHphải nộp theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật Phí và Lệ phí năm 2016 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, Điều 179, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Luật Phí và Lệ phí năm 2016; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần YUJFTU ,, cụ thể như sau :

- Về quan hệ hôn nhân: bà Trần HFGHFYHđược ly hôn với ông Bùi Tô Giang. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 07, quyển số 01/2000 ngày 21/02/2000 do Ủy ban nhân dân phường UTU, quận TIO, thành phố OI, tỉnh I6R7MK cấp cho các đương sự không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Các con chung tên BùiJTYJHTY– sinh năm 2002, Bùi JKTYUIR– sinh năm 2003 đã đủ tuổi trưởng thành, phát triển bình thường khỏe mạnh nên không xem xét. Giao con chung Bùi YJNG– sinh năm 2012 cho ông Bùi ,MNMJHMNtrực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung BJFGHF– sinh năm 2014 cho bà Trần HFGHFYHtrực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

-Về tài sản chung và nợ chung: nguyên đơn bà Trần HFGHFYHkhông yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do bà Trần HFGHFYHphải nộp, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2022/0013749 ngày 27/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Trần HFGHFYHđã nộp đủ án phí. Ông Bùi ,MNMJHMNkhông phải nộp án phí. Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo: đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THA DS Q. Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ;

Nguyễn Thị Thanh Hiển